

CÔNG TY CỔ PHẦN

THUẬN THẢO

Số: 65./2018/GTr - GTT

"V/v Giải trình chênh lệch giữa BCTC đã  
được kiểm toán và BCTC Quý 4 năm 2017"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Tuy Hòa, ngày 27 tháng 03 năm 2018

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty cổ phần Thuận Thảo xin chân thành cảm ơn Quý Ủy ban và Quý Sở đã hỗ trợ, giúp đỡ chúng tôi trong thời gian qua.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, Công ty cổ phần Thuận Thảo (Mã CK: GTT) đã công bố Báo cáo tài chính (BCTC) Quý 4 năm 2017. Ngày 27 tháng 03 năm 2018 Công ty đã công bố BCTC năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

Công ty cổ phần Thuận Thảo xin giải trình số liệu chênh lệch giữa BCTC Quý 4 năm 2017 so với BCTC năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt như sau:

**1. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu chênh lệch:**

	A	B	1	2	3=2-1
<b>I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>					
<b>A. TÀI SẢN</b>					
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200	772.249.072.033	772.220.288.782	(28.783.251)	
<b>II. Tài sản cố định</b>	220	732.064.482.045	732.064.482.044	(1)	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	732.064.482.045	732.064.482.044	(1)	
Nguyên giá	222	939.837.496.647	939.725.496.646	(112.000.001)	
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(207.773.014.602)	(207.661.014.602)	112.000.000	
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	240	7.429.989.775	7.401.206.525	(28.783.250)	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	270	822.840.327.086	822.811.543.835	(28.783.251)	
<b>B. NGUỒN VỐN</b>					
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	300	1.455.438.285.221	1.456.057.616.100	619.330.879	
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	310	1.255.651.559.091	1.319.762.624.477	64.111.065.386	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	124.514.550.927	125.133.881.807	619.330.880	
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	7.289.451.738	7.289.451.737	(1)	
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	482.870.833.192	546.362.567.699	63.491.734.507	
<b>II. Nợ dài hạn</b>	330	199.786.726.130	136.294.991.623	(63.491.734.507)	
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	182.553.637.422	119.061.902.915	(63.491.734.507)	
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400	(632.597.958.135)	(633.246.072.265)	(648.114.130)	
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	410	(632.597.958.135)	(633.246.072.265)	(648.114.130)	



NỘI DUNG	Mã số	Số liệu Công ty	Số liệu kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	-159.300.133.729	-159.948.247.859	-648.114.130
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>822.840.327.086</b>	<b>822.811.543.835</b>	<b>-28.783.251</b>
<b>II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
4. Giá vốn hàng bán	11	32.156.567.478	30.384.075.883	-1.772.491.595
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	20	15.714.082.041	17.486.573.636	1.772.491.595
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	41.764.936.678	43.566.211.523	1.801.274.845
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	-153.382.558.099	-153.411.341.349	-28.783.250
12. Chi phí khác	32	6.343.378.007	6.962.708.886	619.330.879
13. Lợi nhuận khác	40	-5.917.575.631	-6.536.906.510	-619.330.879
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	-159.300.133.730	-159.948.247.859	-648.114.129
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	-159.300.133.730	-159.948.247.859	-648.114.129
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	-3.662	-3.677	-15
<b>III BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ</b>				
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>-159.300.133.730</b>	<b>-159.948.247.859</b>	<b>-648.114.129</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
- Khấu hao tài sản cố định	02	35.937.977.525	35.937.977.521	-4
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	0	-2.827.290	-2.827.290
<b>3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi V</b>	<b>08</b>	<b>-17.543.181.702</b>	<b>-18.194.123.125</b>	<b>-650.941.423</b>
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	9.357.722.238	9.977.053.117	619.330.879
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	349.570.202	349.570.206	4
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD</b>	<b>20</b>	<b>-8.334.351.762</b>	<b>-8.365.962.302</b>	<b>-31.610.540</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ...	21	-723.809.700	-695.026.450	28.783.250
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức ...	27	0	2.827.290	2.827.290
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>-723.809.700</b>	<b>-692.199.160</b>	<b>31.610.540</b>

00123  
**ÔNG T**  
**Ồ PHẢ**  
**AN TH**  
 24 - T. P.

2. Nguyên nhân chênh lệch:

2.1 Tài sản cố định hữu hình:

- Nguyên giá giảm 112.000.001 đồng là do hạch toán bổ sung khoản thanh lý tài sản cố định trong Quý 4/2017 là 112.000.000 đồng.
- Giá trị hao mòn lũy kế giảm 112.000.000 đồng là do hạch toán điều chỉnh giảm khoản giá trị hao mòn lũy kế của khoản thanh lý tài sản cố định trong Quý 4/2017 như trình bày tại điểm 2.1.

2.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang giảm 28.783.250 đồng là do điều chỉnh sai sót khác trong quá trình tập hợp số liệu;

2.3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 619.330.880 đồng do điều chỉnh ghi nhận bổ sung khoản chi phí tiền chậm nộp thuế tính đến cuối năm 2017;

2.4 Phải trả ngắn hạn khác lệch 1 đồng do điều chỉnh số lẻ;



- 2.5 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 63.491.734.507 đồng do điều chỉnh chuyển vay dài hạn đến hạn trả của các khoản vay thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Tài;
- 2.6 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm 63.491.734.507 đồng do điều chỉnh chuyển vay dài hạn đến hạn trả như trình bày tại điểm 2.5;
- 2.7 Nguồn vốn chủ sở hữu giảm 648.114.130 đồng là do điều chỉnh giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong kỳ với số tiền là 648.114.130 đồng;
- 2.8 Giá vốn hàng bán giảm 1.772.491.595 đồng do điều chỉnh sai sót khác trong quá trình tập hợp số liệu, các bút toán này thuộc chi phí quản lý doanh nghiệp nhưng kế toán Công ty hạch toán nhầm qua giá vốn hàng bán;
- 2.9 Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1.801.274.845 đồng do điều chỉnh sai sót khác trong quá trình tập hợp số liệu như đã trình bày tại điểm 2.2 với số tiền là 28.783.250 đồng và điểm 2.8 với số tiền là 1.772.491.595 đồng;
- 2.10 Chi phí khác tăng 619.330.879 đồng do điều chỉnh ghi nhận bổ sung khoản chi phí tiền chậm nộp thuế tính đến cuối năm 2017 như trình bày tại điểm 2.6 với số tiền là 619.330.880 đồng và điều chỉnh lệch số lẻ 1 đồng;
- 2.11 Do ảnh hưởng của việc điều chỉnh tại các điểm trên đây, làm cho các chỉ tiêu: Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế cũng như Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tăng lỗ 648.114.129 đồng;
- 2.12 Từ những ảnh hưởng của việc điều chỉnh các điểm nêu trên đã làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ như: Lợi nhuận trước thuế, Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động, Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh, Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư cũng như lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư cũng thay đổi theo.

Trên đây là giải trình về chênh lệch của BCTC năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt và BCTC Quý 4 năm 2017.

Kính xin Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét, chấp nhận.

Trân trọng kính chào!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi
- Ban Kiểm soát
- VP TGD
- Lưu TK



VÔ THỊ THANH



03 - Hải Dương - TP. Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên \* ĐT: +84 (57) 3 824 229 \* Fax: +84 (57) 3 823 466

Email: info@thuanthao.vn \* Website: www.thuanthao.com.vn